

Bản án số: **19/2022/HS-ST**

Ngày 04 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Ngọc Thanh.

2. Ông Lê Minh Chiêu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Đ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở , Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm , công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:15/2022/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên : **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 03 tháng 5 năm 1992 tại xã B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn M, xã B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bó: Nguyễn Văn Th, sinh 1968; Mẹ: Trịnh Thị T1, sinh năm 1976; Gia đình có 02 anh, em; Bị cáo là con thứ nhất; Chưa có vợ; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam kể từ ngày 15/11/2021 đến ngày 23/12/2021, được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên : **Lê Đình H**, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1995 tại xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn D, xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bó: Lê Đình Ph, sinh 1968; Mẹ: Trịnh Thị L, sinh năm 1970; Gia đình có 03 chị em; Bị cáo là con thứ 02; Vợ: Lê Thị H1, sinh năm 1998; Có 02 con: Con lớn 03 tuổi, con nhỏ 01 tuổi; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam kể từ ngày 15/11/2021 đến ngày 17/12/2021, được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Lê Anh K, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị Đỗ Thị H2, sinh năm 1991(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 18, xã X, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Trịnh Thị C, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Krịnh Đình Đ, sinh năm 1992(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

3. Bà Hoàng Thị Ng, sinh năm 1970(Vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1967(Có mặt)

5. Anh Nguyễn Tấn T5, sinh năm 2007(Vắng mặt)

6. Ông Phạm Ngọc Liêu, sinh năm 1954(Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

7. Bà Trịnh Thị L2, sinh năm 1970(Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã L, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 19/9/2021, Lê Anh K2, sinh năm 1992 ở thôn M, xã B, huyện Yên Định đến nhà bà Trịnh Thị C, sinh năm 1970 ở cùng thôn, là mẹ đẻ Nguyễn Văn T để đòi nợ. T đứng ngoài cổng chửi bới, đập cửa cổng làm cửa cổng văng vào chân bà C. Lúc này bà Hoàng Thị Ng là mẹ đẻ Lê Anh K2 đến can ngăn nên T đi về nhà. Khoảng 15 phút sau Lê Anh K2 tiếp tục quay lại nhà bà C chửi bới thì Nguyễn Tấn T5 (là em trai Nguyễn Văn T) gọi điện thoại cho Anh Krai kể lại sự việc Lê Anh K2 đến nhà chửi bới và đòi nợ. Sau khi nghe kể lại sự việc, Nguyễn Văn T đã lấy 01chiếc kéo bằng kim loại của chị Đỗ Thị H2 (là bạn gái của Nguyễn Văn T), bỏ vào túi quần rồi đi về nhà. Trên đường về nhà Nguyễn Văn T gọi điện thoại cho Lê Đình H (là em kết nghĩa Nguyễn Văn T), và Trịnh Đình Đ thông báo về việc Lê Văn K đến nhà chửi bới, nhờ H và Đ đến nhà giúp. Nguyễn Văn T về nhà gọi điện thoại cho Lê Anh K, hai bên chửi bới thách thức đánh nhau qua điện thoại. Sau đó Lê Anh K tiếp tục đến nhà bà C chửi bới. Hai bên lời qua tiếng lại xô xát lẫn nhau, Lê Anh K chửi bới rồi dùng thắt lưng vụt vào người Nguyễn Văn T. Lúc này, Lê Đình H cũng đến nhà bà C, nhìn thấy

Lê Anh K dùng thắt lưng vọt vào người Nguyễn Văn T thì H cũng chạy lại dùng dây thắt lưng gấp đôi lại vọt vào cánh tay trái của Lê Anh K. Nguyễn Văn T lao vào đánh và ép Lê Anh K vào bờ tường, hai bên giằng co nhau xô xát lẫn nhau Nguyễn Văn T rút kéo từ túi quần đâm 02 nhát vào vai trái của Lê Anh K làm bị thương chảy máu. Lê Anh K ngồi xuống và bỏ lại thắt lưng xuống đường. Mọi người can ngăn nên Nguyễn Văn T và Lê Đình H không đánh Lê Anh K nữa. H đeo thắt lưng vào người còn Nguyễn Văn T cầm kéo kim loại vừa đâm Lê Anh K đi vào nhà tắm ném kéo qua ô thoáng ra bãi đất trống sau nhà tắm. Lê Anh K bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

Tại các biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập ngày 20/9/2021 có dấu vết tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa xác định anh Lê Anh K bị các vết thương như sau:

- 01 vết thương rách da tại vai trái dài 3cm đã được khâu chỉ.
- 01 vết thương rách da tại mặt trước 1/3 trên cánh tay trái, đã khâu chỉ dài 1,5cm.
- 01 vết bầm tím vùng cổ bên trái, không rõ hình, kích thước 3cm x 5cm.
- 01 vết sưng nề vùng thái dương trái kích thước 2cm x 3cm.
- 01 vết sưng nề biến dạng cánh tay trái hiện đã được nẹp cố định và băng, kích thước trong diện 12cm x 8cm.
- 01 vết xây xước da tại mặt sau bả vai phải, kích thước 10cm x 5 cm.

Kết quả giám định pháp y thương tích, tại bản Kết luận số 862/2021/TTPY ngày 07/10/2021 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Lê Anh K là 18%.

Trong vụ án này, khi Lê Anh K đến nhà chửi bới và đập cánh cổng trúng vào chân bà Trịnh Thị C và quá trình xảy ra xô xát với Lê Anh K thì Nguyễn Anh K cũng bị thương tuy nhiên, do vết thương nhẹ nên bà Trịnh Thị C và anh Nguyễn Văn T đã có đơn từ chối giám định thương tích.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 22cm, phần tay cầm màu vàng dài 11cm, phần rộng nhất của tay cầm là 10cm, phần lưỡi kéo dài 11cm, phần rộng nhất của lưỡi kéo là 2 cm, mũi lưỡi kéo nhọn có in dòng chữ “ASAKH - JAPAN”, Lê Đình H đã tự nguyện giao nộp 01 dây thắt lưng, màu nâu, mặt thắt lưng bằng kim loại màu vàng dạng tròn ở đầu dây, dây thắt lưng dài 107cm, mặt ngang dây thắt lưng chỗ rộng nhất 3,5 cm, cạnh của thắt lưng có kích thước 0,3 cm; Anh Luyện Thanh Sơn là Công an viên xã B đã giao nộp 01 thắt lưng dài 108 cm, phần đầu

dây thắt lưng làm bằng kim loại kích thước 10 x 7cm, bề mặt phần đầu dây thắt lưng có họa tiết hình đại bàng, phần dây thắt lưng dài 98 cm được khâu chỉ viền ngoài và đục lỗ, là dây thắt lưng của Lê Anh K dùng để vạt Nguyễn Văn T. Hiện các vật chứng trên đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Lê Anh K yêu cầu Nguyễn Văn T và Lê Đình H bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tổn thất tinh thần, chi phí điều trị vết thương với tổng số tiền là 200.000.000đồng. Quá trình giải quyết giữa bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường 180.000.000đ . Việc bồi thường đã được thực hiện xong.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSÝĐ ngày 26/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố bị can Nguyễn Văn T và Lê Đình H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Đình H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Đình H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T từ 20 tháng đến 23tháng tù, cho H án treo. Thời gian thử thách từ 40 tháng đến 46 tháng.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Đình H từ 20 tháng đến 23tháng tù, cho H án treo. Thời gian thử thách từ 40 tháng đến 46 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong trong quá trình xét xử nên không xem xét.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 22cm, phần tay cầm màu vàng dài 11cm, phần rộng nhất của tay cầm là 10cm, phần lưỡi kéo dài 11cm, phần rộng nhất của lưỡi kéo là 2 cm, mũi lưỡi kéo nhọn có in dòng chữ “ASAKH - JAPAN”; 01 dây thắt lưng, màu nâu, mặt thắt lưng bằng kim loại màu vàng dạng tròn ở đầu dây, dây thắt lưng dài 107cm, mặt ngang dây thắt lưng chỗ rộng nhất 3,5 cm, cạnh của thắt lưng có kích thước 0,3 cm; 01 thắt lưng dài 108 cm, phần đầu dây thắt lưng làm bằng kim loại kích thước 10 x 7cm, bề mặt phần đầu dây thắt lưng có họa tiết hình đại bàng, phần dây thắt lưng dài 98 cm được khâu chỉ viền ngoài và đục lỗ

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật TTHS, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Đình H phải chịu tiền án phí theo quy định .

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trẢnh Kụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định; hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo:

Thông qua trẢnh Kụng tại phiên toà, Nguyễn Văn T và Lê Đình H hoàn toàn thừa nhận: Khoảng 20 giờ ngày 19/9/2021, do bức tức hành vi chửi bới phá phách cửa cổng và đánh mình nên Nguyễn Văn T và Lê Đình H có hành vi xô xát đánh nhau với Lê Anh K. T dùng kéo đâm vào vai trái, H dùng dây thắt lưng đánh vào người T. Hậu quả anh Lê Anh K bị tổn thương cơ thể 18%. Đối chiếu với lời khai của các bị cáo trong hồ sơ vụ án, người bị hại, người làm chứng, vật chứng giao nộp và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thấy hoàn toàn phù hợp. Như vậy, HĐXX xét thấy có đủ căn cứ chứng minh hành vi dùng hung khí cố ý gây thương tích của bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Đình H. Với hành vi trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm đã được thành lập theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. VKSND huyện Yên Định truy tố bị cáo theo tội danh và điểm khoản trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác – một khách thể đặc biệt, được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về vai trò của bị cáo: Tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người lôi kéo bị cáo H, là người gây thương tích nhiều nhất cho bị hại nên giữ vai trò chính. Bị cáo H tham gia với vai trò thứ yếu trong vụ án.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường được toàn bộ thiệt hại, nên được H các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 điều 51 BLHS. Khi phạm tội bị cáo T bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, nên được H tình tiết giảm nhẹ theo điểm e khoản 1 điều 51 BLHS. Người bị hại cũng có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên các bị cáo được H tình tiết giảm nhẹ qui định tại khoản 2 điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội bị cáo T đi đầu thú nên được H tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 BLHS. Với các tình tiết nêu trên HĐXX xét thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, người bị hại cũng có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt tù cho H án treo và ấn định thời gian thử thách, cũng đủ để giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, đủ điều kiện để răn đe và phòng ngừa chung.

Các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, do đó áp dụng Điều 54 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí:

-Trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án các bị cáo và người bị hại đã thống nhất thỏa thuận bồi thường 180.000.000đ và đã bồi thường xong, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Vật chứng: 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 22cm, phần tay cầm màu vàng dài 11cm, phần rộng nhất của tay cầm là 10cm, phần lưỡi kéo dài 11cm, phần rộng nhất của lưỡi kéo là 2 cm, mũi lưỡi kéo nhọn có in dòng chữ “ASAKH - JAPAN”; 01 dây thắt lưng màu nâu dài 107cm, mặt thắt lưng bằng kim loại màu vàng dạng tròn ở đầu dây, mặt ngang dây thắt lưng chỗ rộng nhất 3,5 cm, cạnh của thắt lưng có kích thước 0,3 cm; 01 thắt lưng dài 108 cm, phần đầu dây thắt lưng làm bằng kim loại kích thước 10 x 7cm, bề mặt phần đầu dây thắt lưng có họa tiết hình đại bàng, phần dây thắt lưng dài 98 cm được khâu chỉ viền ngoài và đục lỗ. Đây là công cụ phạm tội không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Bị cáo bị kết án có tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS, tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn T và Lê Đình H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, e, s khoản 1, Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 và khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Nguyễn Văn T 22 (hai mươi hai) tháng tù cho H án treo. Thời gian thử thách 44 (bốn mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 và khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Lê Đình H 20 (hai mươi) tháng tù cho H án treo. Thời gian thử thách 40 (bốn mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã B, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, giao bị cáo Lê Đình H cho UBND xã L, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B và UBND xã L, huyện Yên Định trong việc giám sát giáo dục người đó.

Trong trường hợp người được H án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được H án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được H án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho H án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo và người bị hại số tiền là 180.000.000đ. Việc bồi thường đã thực hiện xong,

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 22cm, phần tay cầm màu vàng dài 11cm, phần rộng nhất của tay cầm là 10cm, phần lưỡi kéo dài 11cm, phần rộng nhất của lưỡi kéo là 2 cm, mũi lưỡi kéo nhọn có in dòng chữ “ASAKH - JAPAN”; 01 dây thắt lưng màu nâu dài 107cm, mặt thắt lưng bằng kim loại màu vàng dạng tròn ở đầu dây, mặt ngang dây thắt lưng chỗ rộng nhất 3,5 cm, cạnh của thắt lưng có kích thước 0,3 cm; 01 thắt lưng dài 108 cm, phần đầu dây thắt lưng làm bằng kim loại kích thước 10 x 7cm, bề mặt phần đầu dây thắt lưng có họa tiết hình đại bàng, phần dây thắt lưng dài 98 cm được khâu chỉ viền ngoài và đục lỗ. Theo phiếu nhập kho số NK 25 ngày 28/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Đình H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

- Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ Luật TTHS. Tuyên quyền kháng cáo bản án, cho bị cáo, người hại trong thời hạn 15 ngày, kể

từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo; Bị hại, Người liên quan;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng